**GIẢI THÍCH NỘI DUNG VÀ HƯỚNG DẪN GHI CÁC PHIẾU**

**ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT, SẢN LƯỢNG CÂY HẰNG NĂM**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Phần định danh**

Tên và mã tỉnh, huyện, xã: tuân theo bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2004 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra;

Tên và mã thôn: thống nhất với cuộc điều tra diện tích các cây trồng nông nghiệp.

Hộ số: theo thứ tự hộ trong danh sách hộ điều tra do Cục Thống kê lập

**2. Thông tin đơn vị điều tra**

***\* Đối với hộ:*** Ghi đầy đủ họ và tên chủ hộ; số điện thoại liên hệ của người cung cấp thông tin được điều tra.

**\* *Đối với doanh nghiệp (DN), hợp tác xã (HTX), đơn vị sự nghiệp (ĐVSN)***:

Ghi theo tên của DN, HTX, ĐVSN trong giấy đăng ký kinh doanh hoặc theo tên trong con dấu.

**3. Loại cây trồng được điều tra**

Tên và mã số loại cây trồng: ghi theo Phụ lục III. Danh mục cây hằng năm.

**4. Vụ sản xuất và mã số vụ sản xuất:**

Vụ sản xuất đối với cây hằng năm thống nhất theo quy ước áp dụng trong điều tra diện tích cây nông nghiệp như sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Vụ sản xuất** | **Mã số vụ sản xuất** |
| 1 | Vụ Đông | 1 |
| 2 | Vụ Xuân | 2 |
| 3 | Vụ Đông xuân | 3 |
| 4 | Vụ Hè thu | 4 |
| 5 | Vụ Thu đông | 5 |
| 6 | Vụ Mùa | 6 |

**5. Đơn vị tính**

Đối với phiếu số 01/NSSL-HM: Thống nhất theo đơn vị tính được quy định trong phụ lục III (cột đơn vị tính sản phẩm) và phiếu điều tra.

Đối với Phiếu số 02/NSSL-DN, HTX: đơn vị tính được ghi rõ trong phiếu điều tra.

Đối với những loại cây cho thu hoạch sản phẩm mà đơn vị tính khác nhau, thì Cục Thống kê cần hướng dẫn điều tra viên quy đổi và ghi thống nhất theo 01 đơn vị tính cho toàn tỉnh. Ví dụ: sản phẩm hoa có thể là bông/cành/giò/chậu,...

**6. Hình thái sản phẩm**

Khi xác định sản lượng sản phẩm, cần lưu ý về hình thái sản phẩm như sau:

(1) Cây lúa, ngô và cây lương thực có hạt khác: Sản phẩm dưới dạng hạt đã phơi khô quạt sạch;

1. Cây lấy củ có chất bột: Sản phẩm dưới dạng củ tươi, được rửa sạch;
2. Cây mía: Sản phẩm dưới dạng cây tươi, không lá;

(4) Cây thuốc lá, thuốc lào:

- Cây thuốc lá: Sản phẩm dưới dạng lá được phơi khô;

- Cây thuốc lào: Sản phẩm dưới dạng lá được phơi khô, thái sợi;

1. Cây lấy sợi:

- Cây bông: Sản phẩm là sợi bông sau khi thu hoạch bao gồm cả hạt;

- Cây đay: Sản phẩm là vỏ/bẹ đay được phơi khô (không tính lõi);

- Cói: Sản phẩm là thân cói được chẻ và phơi khô;

- Lanh và cây lấy sợi khác: Hình thái sản phẩm dạng khô;

1. Cây có hạt chứa dầu:

- Lạc (đậu phộng): Sản phẩm dạng cả vỏ, đã rửa sạch, phơi khô;

- Đậu tương (đậu nành): Sản phẩm dạng hạt, đã khô;

- Vừng (mè): Sản phẩm dạng hạt, đã khô;

- Sản phẩm cây có hạt chứa dầu khác: Sản phẩm dạng hạt, đã được phơi khô.

1. Rau, đậu, hoa:

- Rau các loại:

+ Rau lấy lá: Sản phẩm dạng tươi được rửa sạch sau khi đã bỏ rễ;

+ Dưa lấy quả: Sản phẩm dạng quả tươi;

+ Rau họ đậu: Sản phẩm dạng tươi;

+ Rau lấy quả khác: Sản phẩm dạng quả tươi;

+ Rau lấy củ, rễ hoặc lấy thân: Sản phẩm dạng củ tươi đã được rửa sạch;

+ Nấm: Sản phẩm dạng tươi sau khi đã bỏ rễ;

+ Rau các loại khác chưa phân vào đâu: Sản phẩm dạng tươi đã được làm sạch.

- Đậu, đỗ các loại: Sản phẩm dạng hạt đã phơi khô.

- Hoa các loại: Sản phẩm dạng bông hoặc giò/chậu hoa tươi.

1. Cây gia vị, dược liệu, hương liệu hàng năm: Sản phẩm dạng tươi đã được làm sạch.
2. Cây hàng năm khác: Sản phẩm dạng tươi đã được làm sạch.

# 7. Lưu ý chung

- Khi thu thập thông tin về sản lượng tại hộ, điều tra viên thu thập số liệu sản lượng thu hoạch, không thu thập số liệu về năng suất và tuyệt đối không dùng năng suất ước tính để nhân với diện tích thay cho điều tra sản lượng thực thu.

- Trong quá trình thu thập/tổng hợp/kiểm tra số liệu, điều tra viên/cán bộ thống kê cần làm tốt công tác tư tưởng cho người cung cấp thông tin để bảo đảm số liệu thu được có độ tin cậy cao, phản ánh đúng thực tế kết quả sản xuất của hộ/DN, HTX, ĐVSN. Nếu có sự chênh lệch lớn với các hộ/DN, HTX, ĐVSN khác thì điều tra viên/cán bộ thống kê cần tìm hiểu nguyên nhân và xác minh lại thông tin, đảm bảo nguyên tắc phản ánh đúng kết quả sản xuất thực tế.

# II. GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU

**1. PHIẾU SỐ 01/NSSL-HM: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÂY HẰNG NĂM TRỌNG ĐIỂM VÀ CÂY HẰNG NĂM KHÁC CỦA HỘ**

**Mục đích:** Thu thập thông tin về diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch, sản lượng thu hoạch từ ***cây hằng năm trọng điểm và những cây hằng năm khác mà hộ trực tiếp sản xuất*** làm cơ sở tính toán, suy rộng sản lượng cây hằng năm khác của tỉnh; thông tin về sản lượng bán ra, doanh thu phục vụ tính toán đơn giá bình quân 01 đơn vị sản phẩm cây hằng năm.

## Phạm vi: Các hộ mẫu được chọn điều tra theo từng vụ sản xuất.

**Giải thích và hướng dẫn ghi phiếu**

**I. Thông tin về tình hình sản xuất cây hằng năm của hộ**

**1. Hộ được chọn mẫu điều tra thuộc lĩnh vực nào sau đây?** (CHƯƠNG TRÌNH TỰ CHỌN)

Chương trình CAPI chọn tự động để xác định hộ được chọn mẫu điều tra thuộc lĩnh vực: (1) Cây trọng điểm, hoặc (2) Cây hằng năm khác.

Mục đích để quản lý số lượng mẫu điều tra theo từng lĩnh vực.

**2. Trong vụ sản xuất [....] vừa qua, hộ [ÔNG/BÀ] có trồng cây [.....] không?** (ÁP DỤNG ĐỐI VỚI HỘ ĐIỀU TRA CÂY HẰNG NĂM TRỌNG ĐIỂM)

Trong trường hợp hộ được chọn mẫu để điều tra cây trọng điểm của tỉnh, hỏi lại để xác định hộ thực tế có trồng cây trọng điểm tương ứng hay không? Nếu hộ không trồng thì thay thế hộ mẫu khác.

**3. Trong vụ sản xuất [....] vừa qua, hộ [ÔNG/BÀ] gieo trồng và thu hoạch những loại cây hằng năm nào sau đây?**

Chương trình sẽ hiện thị tên Vụ sản xuất tương ứng (bao gồm: vụ Đông; vụ Xuân; vụ Đông Xuân; vụ Hè Thu; vụ Mùa). Điều tra viên hỏi xem trong Vụ sản xuất, hộ gieo trồng và thu hoạch những loại cây hằng năm nào.

Danh sách các loại cây hằng năm được hiển thị theo danh mục cây trồng (trừ cây lúa) để điều tra viên tích chọn đối với những cây trồng đã cho thu hoạch của hộ trong vụ sản xuất tương ứng.

**3.1. Diện tích gieo trồng [....] trong vụ sản xuất**

Là tổng diện tích gieo trồng thực tế của hộ đối với loại cây trồng tương ứng trong Vụ sản xuất vừa qua. Bao gồm diện tích trồng trên đất của hộ được giao sử dụng, đất đi thuê, mượn, khai hoang, xâm canh,…;

Cây hằng năm có nhiều phương thức gieo trồng khác nhau, phương pháp tính diện tích gieo trồng quy định như sau:

(1) Diện tích trồng trần: Trên một diện tích trong một vụ chỉ trồng một loại cây hằng năm nhất định với mật độ cây trồng bình thường. Cây trồng trần, trồng bao nhiêu đất tính bấy nhiêu diện tích gieo trồng;

Quy định việc tính diện tích cây trồng trần cho từng nhóm cây như sau:

- Tính một lần diện tích trong một vụ sản xuất đối với những nhóm cây sau:

+ Các loại cây trong 1 vụ chỉ có thể gieo trồng và thu hoạch 1 lần (ngô, khoai lang, đậu các loại,…);

+ Các loại cây trong 1 năm chỉ gieo trồng 1 lần nhưng có thể cho thu hoạch nhiều lần (rau muống, mùng tơi, rau ngót, cỏ voi…). Tính diện tích gieo trồng và diện tích thu hoạch vào từng vụ sản xuất tương ứng.

Ví dụ: Vườn rau ngót cho thu hoạch 20 lần, trong đó 10 lần vào vụ Đông Xuân, 10 lần vào vụ Hè Thu thì tính diện tích gieo trồng và thu hoạch cho cả 02 vụ Đông Xuân và Hè Thu. Cây cỏ voi cao sản cho thu hoạch 03 lần vào vụ Đông Xuân, 03 lần vào vụ Hè Thu thì mỗi vụ cũng được tính 01 lần diện tích.

+ Các loại cây trong 1 vụ có thể gieo trồng và thu hoạch được nhiều lần (bắp cải, su hào, cải các loại, xà lách…).

Nếu trong một vụ sản xuất có trồng gối vụ từ 2 loại cây trở lên thì mỗi loại cây tính 1 lần diện tích.

Lưu ý: Trường hợp cây trồng cho thu hoạch ở cả hai vụ kế tiếp nhau, thì quy ước tính diện tích cho vụ có sản lượng thu hoạch nhiều nhất.

- Tính một lần diện tích trong 1 năm đối với những cây hằng năm trong 1 năm chỉ có thể gieo trồng và cho thu hoạch 1 lần như: sắn, mía, sắn dây, dong giềng… Tính diện tích gieo trồng vào vụ cho thu hoạch sản lượng nhiều nhất;

(2) Diện tích trồng xen: Trên cùng diện tích trồng hơn 1 loại cây xen nhau, song song cùng tồn tại, cây trồng chính có mật độ bình thường, cây trồng xen được trồng nhằm tiết kiệm diện tích nên mật độ thưa hơn cây trồng trần. Như vậy cây trồng chính được tính diện tích như cây trồng trần, cây trồng xen căn cứ theo mật độ cây thực tế hay số lượng hạt giống để quy đổi ra diện tích cây trồng trần.

(3) Diện tích trồng gối vụ: Diện tích khi cây trồng trước chuẩn bị thu hoạch thì trồng gối cây sau nhằm tranh thủ thời vụ. Cả cây trồng trước và cây trồng gối vụ được tính như trồng trần.

**3.2. Diện tích thu hoạch [....] trong vụ sản xuất**

Diện tích thu hoạch: là tổng diện tích mà hộ thực tế có thu hoạch sản phẩm tương ứng với loại cây trồng [....].

**Lưu ý:** Không tính những diện tích mà khi thu hoạch do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh,… dẫn tới sản lượng thu hoạch bị thiệt hại hơn 70% so với điều kiện sản xuất bình thường;

**3.3. Sản lượng thu hoạch [....] trong vụ sản xuất**

Ghi sản lượng mà hộ thực tế có thu hoạch sản phẩm [....] trên toàn bộ diện tích thu hoạch sản phẩm [.....] tương ứng.

## 3.4. Sản lượng bán sản phẩm [....] của Vụ sản xuất

## Điều tra viên ghi tổng sản lượng sản phẩm [....] bán ra trên tổng sản lượng hộ thu hoạch sản phẩm [....] trong Vụ sản xuất.

**3.5. Doanh thu bán sản phẩm [....] của Vụ sản xuất**

Là tổng số tiền mà hộ thu được, tương ứng với sản lượng bán ra ở mục 1.4 của Vụ sản xuất.

**3.6. Tổng chi phí dịch vụ thuê ngoài đối với sản xuất cây [….] trên diện tích thu hoạch của hộ trong Vụ sản xuất là bao nhiêu?**

ĐTV khai thác thông tin tổng giá trị bằng tiền mà hộ thực hiện chi trả để thuê dịch vụ bên ngoài đối với loại cây trồng tương ứng.

Trường hợp, hộ thanh toán bằng hiện vật, ĐTV quy đổi giá trị hiện vật ra thành tiền, tương ứng với giá trị hiện hành của hiện vật tại thời điểm thu thập thông tin ở tại thị trường địa phương.

**Dịch vụ thuê ngoài:** là hoạt động mà hộ không tự thực hiện, phải trả chi phí để thuê lao động bên ngoài thực hiện, như: thuê phun thuốc trừ sâu; thuê làm đất; thuê gieo trồng; thuê thu hoạch sản phẩm; thuê tưới; thuê chăm sóc cây trồng; thuê phơi, sấy, sơ chế sản phẩm sau thu hoạch.

Hộ có thể thuê dịch vụ toàn bộ; hoặc thuê dịch vụ một phần. Thuê dịch vụ một phần trong trường hợp lao động của hộ sẽ cùng tham gia thực hiện các công đoạn trong sản xuất với lao động thuê ngoài.

Trường hợp lao động của hộ tự thực hiện toàn bộ các công đoạn sản xuất sản phẩm, thì không tính là hộ có thuê dịch vụ bên ngoài đối với sản phẩm tương ứng.

Nếu hộ chỉ thuê dịch vụ bên ngoài đối với một số công đoạn; hoặc đối với hoạt động sản xuất của ít nhất một sản phẩm, thì được tính là hộ có sử dụng dịch vụ thuê ngoài.

**3.6.1. Trong đó: Chi phí dịch vụ thuê ngoài đối với hoạt động sau thu hoạch (phơi, sấy, sơ chế sản phẩm) đối với sản phẩm của cây [….] của hộ trong Vụ sản xuất là bao nhiêu?**

Là tổng số tiền hộ chi trả cho **dịch vụ thuê ngoài** đối với dịch vụ sau thu hoạch của hộ trong việc thực hiện các công đoạn sau thu hoạch như: thuê phơi, sấy hoặc sơ chế sản phẩm.

**II. Thông tin về sản phẩm phụ trồng trọt**

Câu hỏi chỉ áp dụng đối với các hộ có gieo trồng và thu hoạch sản phẩm là ngô (bắp) lấy hạt.

**4. Hộ có thu hoạch và sử dụng sản phẩm phụ là thân cây ngô/bắp không?**

Trường hợp hộ tận dụng thân cây ngô, sau khi thu hoạch sản phẩm là bắp ngô (lấy hạt), để sử dụng làm thức ăn chăn nuôi (trâu, bò,..) hoặc sử dụng làm chất đốt hoặc sử dụng vào mục đích khác, thì xác định là hộ có sử dụng sản phẩm phụ.

Trong trường hợp hộ đốt bỏ tại ruộng sau thu hoạch; hoặc cho hộ khác sử dụng thì không tính là hộ có sử dụng thân cây ngô (sản phẩm phụ).

**5. Sản lượng sản phẩm phụ thân cây ngô/bắp hộ thực tế sử dụng?**

Hộ ước tính sản lượng sản phẩm phụ là thân cây ngô mà hộ thực tế có sử dụng tương ứng với diện tích thu hoạch ngô của hộ trong vụ sản xuất ở trên.

**6. Hộ có bán sản phẩm phụ là thân cây ngô/bắp không?**

Trường hợp hộ có thu hoạch sản phẩm phụ là thân cây ngô/bắp, và có bán cho bên ngoài, thì được xác định là hộ có bán sản phẩm phụ là thân cây ngô/bắp.

Trường hợp hộ sử dụng toàn bộ sản phẩm phụ cho mục đích sản xuất của hộ (cho gia súc ăn), thì coi như hộ có sử dụng, nhưng không bán sản phẩm.

**7. Sản lượng bán sản phẩm phụ thân cây ngô/bắp là bao nhiêu?**

Là khối lượng thân cây ngô/bắp mà hộ bán trong vụ sản xuất.

**8. Doanh thu bán sản phẩm phụ thân cây ngô là bao nhiêu tiền?**

Là tổng số tiền thu được từ việc bán thân cây ngô/bắp. Trường hợp hộ dùng thân cây ngô/bắp để trao đổi sản phẩm khác, thì quy đổi thành giá trị bằng tiền tương đương khối lượng sản phẩm quy đổi.

**3. Phiếu số 2/NSSL-DN,HTX: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ HOẠT ĐỘNG TRỒNG CÂY HẰNG NĂM CỦA DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ, ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP**

Mục đích: Thu thập thông tin về diện tích gieo trồng, diện tích thu hoạch, sản lượng thu hoạch từ ***các loại cây hàng năm (bao gồm cả cây lúa) do DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất*** làm cơ sở tính toán sản lượng các loại cây hằng năm của địa phương.

**Phạm vi:** Toàn bộ các DN, HTX, ĐVSN trực tiếp sản xuất cây hàng năm trong vụ sản xuất.

**PHẦN A. THÔNG TIN CHUNG CỦA ĐƠN VỊ**

**1. Tình trạng hoạt động của đơn vị**

Đơn vị trả lời dựa vào tình hình thực tế của đơn vị

**2. Thông tin cấu trúc của đơn vị**

Đơn vị có chi nhánh/địa điểm hạch toán phụ thuộc ở tỉnh khác, lựa chọn đáp án 1, và sẽ trả lời phần B.

Đơn vị không có chi nhánh/địa điểm phụ thuộc đơn vị ở tỉnh khác, lựa chọn đáp án 2.

Mục đích: Kê khai hoạt động trồng cây hằng năm của đơn vị theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (viết gọn là tỉnh).

**3. Thông tin về hoạt động sản xuất cây hằng năm trong vụ**

Tham khảo cách ghi phiếu số 01/NSSL-HN-HM: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN VỀ CÂY HÀNG NĂM TRỌNG ĐIỂM VÀ CÂY HẰNG NĂM KHÁC CỦA HỘ.

**4. Kết quả sản xuất giống cây hằng năm trong vụ:**

- Tên cây giống/nhóm cây giống và mã số: Ghi tên loại cây hoặc nhóm cây giống và mã số theo Phụ lục III. Danh mục cây hằng năm.Trong đó cây giống rau, hoa chỉ ghi chung cho nhóm Rau các loại và nhóm Hoa các loại; các cây giống khác ghi cụ thể cho từng loại cây.

- Tổng diện tích ươm giống: Ghi phần diện tích sử dụng ***trực tiếp để ươm, trồng*** từng loại cây giống, không tính diện tích đất để làm các công trình phụ trợ cho hoạt động sản xuất cây giống. Không tính diện tích cây trồng lấy hạt làm giống, không tính diện tích cây trồng bố, mẹ cung cấp cành, mắt để chiết ghép hay cung cấp mô để ươm cây giống.

- Số cây giống bán ra: Ghi số lượng cây giống mà các cơ sở đã bán ra trong vụ sản xuất của từng loại cây/nhóm cây.

- Doanh thu bán ra: Ghi số tiền thu được từ việc bán cây giống ra bên ngoài.

**5. Chi phí dịch vụ thuê ngoài trong trồng trọt của đơn vị**

Dịch vụ thuê ngoài: Là các hoạt động dịch vụ đơn vị thuê tổ chức, cá nhân bên ngoài thực hiện và chi trả bằng tiền mặt, hoặc hiện vật cho các hoạt động thuê ngoài. Dịch vụ bao gồm:

(1) Hoạt động dịch vụ trồng trọt, bao gồm:

- Xử lý cây trồng;

- Phun thuốc bảo vệ thực vật, phòng chống sâu bệnh cho cây trồng, kích thích tăng trưởng, bảo hiểm cây trồng;

- Làm đất, gieo, cấy, sạ, thu hoạch;

- Kiểm soát loài sinh vật gây hại trên giống cây trồng;

- Cho thuê máy nông nghiệp có người điều khiển;

- Hoạt động tưới, tiêu nước phục vụ trồng trọt.

(2) Hoạt động sau thu hoạch, bao gồm:

- Các khâu chuẩn bị trước khi bán sản phẩm, như làm sạch, phân loại, sơ chế, phơi sấy;

- Tỉa hạt bông;

- Sơ chế thô lá thuốc lá, thuốc lào;

- Sơ chế thô hạt cô ca...;

(3) Hoạt động xử lý hạt giống, bao gồm: Các hoạt động lựa chọn những hạt giống đủ chất lượng thông qua việc loại bỏ những hạt không đủ chất lượng bằng cách sàng lọc, chọn một cách kỹ lưỡng để loại bỏ những hạt bị sâu, những hạt giống còn non, chưa khô để bảo quản trong kho. Những hoạt động này bao gồm phơi khô, làm sạch, phân loại và bảo quản cho đến khi chúng được bán trên thị trường.

**PHẦN B. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT CÂY HẰNG NĂM THEO ĐỊA ĐIỂM TRỰC THUỘC CỦA ĐƠN VỊ**

Đối với những đơn vị có địa điểm/chi nhánh trực thuộc của đơn vị hoạt động trồng trọt cây hằng năm trên địa bàn tỉnh khác, thực hiện kê khai kết quả hoạt động trồng trọt cây hằng năm của đơn vị theo địa bàn từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm cả trên địa bàn tỉnh đóng trụ sở chính của đơn vị.

1. Đơn vị có chi nhánh/địa điểm trực thuộc tại mấy tỉnh?

Đơn vị cung cấp thông tin về số lượng các tỉnh, mà đơn vị có địa điểm/chi nhánh trực thuộc của đơn vị có hoạt động trồng trọt cây hằng năm.

2. Kết quả hoạt động trồng trọt của đơn vị theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Đơn vị cung cấp thông tin về hoạt động trồng trọt cây hằng năm của đơn vị theo từng tỉnh. Dựa vào số lượng tỉnh đơn vị kê khai ở câu 1, chương trình sẽ mở ra các mô-đun để đơn vị kê khai thông tin.

Tham khảo giải thích các chỉ tiêu tương ứng ở phần A.